TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26-06-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Được

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Điền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1979.

Bị đơn: Ông Xa Thanh H1, sinh năm 1974.

Cùng nơi cư trú: Tổ I, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2025, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Xa Thanh H1 tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng) vào ngày 17/01/2000. Từ ngày về chung sống, bà một lòng vì gia đình, chăm lo cho chồng con nhưng ông H1 có nhiều thói hư tật xấu, quan hệ ngoài luồng với nhiều phụ nữ khác nhau. Vợ chồng tranh cãi thường xuyên, bất đồng quan điểm sống, tính trái ngược nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Xa Thanh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm cháu Xa Thị Mỹ D, sinh ngày 08/7/2000, cháu Xa Thị Mỹ L, sinh ngày 08/10/2001, cháu Xa Duy M, sinh ngày 16/10/2005 và cháu Xa Thị Mỹ H2, sinh ngày 05/4/2018. Cháu Xa Thị Mỹ D, cháu Xa Thị Mỹ L và cháu Xa Duy M đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Xa Thị Mỹ H2, khi ly hôn bà yêu cầu được nhận nuôi cháu H2, ông Xa Thanh H1 cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo đơn trình bày ngày 04/5/2026 và tại phiên tòa bị đơn ông Xa Thanh H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung ông thống nhất trình bày và yêu cầu của bà H. Đồng ý ly hôn và giao cháu H2 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ông đề nghị cho ông thời hạn 10 ngày kể ngày 04/5/2026 để ông làm đơn yêu cầu, hết thời hạn này ông không yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát khu vực 1- Quảng Ngãi:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 68, 203 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Xa Thanh H1; về con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm cháu Xa Thị Mỹ D, sinh ngày 08/7/2000, cháu Xa Thị Mỹ L, sinh ngày 08/10/2001, cháu Xa Duy M, sinh ngày 16/10/2005 và cháu Xa Thị Mỹ H2, sinh ngày 05/4/2018. Cháu Xa Thị Mỹ D, cháu Xa Thị Mỹ L và cháu Xa Duy M đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Xa Thị Mỹ H2, cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng ông Xa Thanh H1 cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu. Về nợ chung: không có.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Xa Thanh H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng) vào ngày 17/01/2000 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hợp pháp.

Bà H trình bày quá trình chung sống giữa bà và ông H1 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tranh cãi thường xuyên, bất đồng quan điểm sống, tính trái ngược nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn. nên yêu cầu được ly hôn với ông H1. Ông H1 có đơn trình bày đồng ý ly hôn với bà H. Do đó, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và cho bà H được ly hôn với ông H1.

[1.2] Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Xa Thanh H1 có 04 con chung gồm cháu Xa Thị Mỹ D, sinh ngày 08/7/2000, cháu Xa Thị Mỹ L, sinh ngày 08/10/2001, cháu Xa Duy M, sinh ngày 16/10/2005 và cháu Xa Thị Mỹ H2, sinh ngày 05/4/2018. Cháu Xa Thị Mỹ D, cháu Xa Thị Mỹ L và cháu Xa Duy M đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Xa Thị Mỹ H2, khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Ông H1 cũng đồng ý giao con cho bà H nuôi. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu H2 cho bà H trực tiếp nuôi.

Bà H yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi. Ông H1 đồng ý, nên chấp nhận yêu cầu của bà H1.

[1.3] Về tài sản chung: Bà H1 trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa ngày 04/5/2026, ông H1 yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và đề nghị cho ông thời hạn 10 ngày kể ngày 04/5/2026 để ông làm đơn yêu cầu, hết thời hạn này ông không yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã ngừng phiên tòa để ông H1 làm đơn yêu cầu chia tài sản khi ly hôn theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn ông H1 không có đơn yêu cầu. Tại phiên tòa hôm nay ông H1 vẫn không có đơn yêu cầu mà chỉ trình bày chung chung vợ chồng có 02 quyền sử dụng đất ở phường N và ở Quảng Nam (nay là Thành phố Đà Nẵng), không trình bày được số hiệu của thửa đất, không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện vợ chồng có tài sản chung mà yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử không

giải quyết, tài sản của vợ chồng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[1.4] Về nợ chung: Không có.

[2] Về án phí:

- Buộc bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

- Buộc ông Xa Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi về thủ tục tố tụng và nội dung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H được ly hôn ông Xa Thanh H1

2. Về con chung: Có 04 con chung gồm cháu Xa Thị Mỹ D, sinh ngày 08/7/2000, cháu Xa Thị Mỹ L, sinh ngày 08/10/2001, cháu Xa Duy M, sinh ngày 16/10/2005 và cháu Xa Thị Mỹ H2, sinh ngày 05/4/2018. Cháu Xa Thị Mỹ D, cháu Xa Thị Mỹ L và cháu Xa Duy M đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Xa Thị Mỹ H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2026, cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn ông Xa Thanh H1 không có đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002755 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc ông Xa Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- UBND xã Thăng An, Tp Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thành Được Trần Thị B	**Nguyễn Thị Thanh Như**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN**

– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Được Trần Thị Bé Nguyễn Thị Thanh Như

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- UBND p. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tân Bùi Vạn Huynh Nguyễn Thị Thanh N